

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh đường cát trắng, các sản phẩm ngành mía đường; Cung ứng mía giống và sản xuất kinh doanh nước đá.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 1.116 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.140 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc (Nhà máy đường Phụng Hiệp, Xí nghiệp đường Vị Thanh) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc; các đơn vị trực thuộc còn lại (Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh) hạch toán báo sổ. Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 - 4 năm.

Hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa Hệ thống quản lý chất lượng vào sử dụng. Hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao trong 04 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

10. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ tối đa bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau. Năm 2013, Công ty trích lập Quỹ bằng 10% thu nhập tính thuế.

12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

DOAA
CHI
CÔNG
KIỂM TOÁN
TẠI
VỊNH KI

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	-
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	12%

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2012 : 20.828 VND/USD

31/12/2013 : 21.083 VND/USD

31/12/2013 : 28.976 VND/EUR

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	182.662.796	29.756.458
Tiền gửi ngân hàng	69.833.880.192	25.258.292.972
Cộng	70.016.542.988	25.288.049.430

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kim Hà Việt	6.000.000	2.090.200.250
Cơ sở - Hồng Tú Loan	2.012.850.000	2.722.150.000
Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	28.017.500.000	-
Công ty TNHH thương mại thực phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	1.382.974.000
Công ty TNHH MTV thương mại Hải Phương	902.550.000	1.671.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	-	2.295.150.000
Cơ sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-
Cơ sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	1.498.404.100
Cơ sở - Trương Tấn	1.377.300.000	1.686.282.500
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	2.267.985.000
Các khách hàng khác	9.827.156.848	16.080.792.596
Cộng	56.452.972.198	31.695.838.446

3. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế CADIF	166.325.000	166.325.000
Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	600.000.000	601.000.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Cái Răng	296.592.000	296.592.000
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	5.000.000.000	7.500.000.000
Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thịnh Vượng Chung	897.349.672	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Hòa	-	1.251.187.640
Công ty cổ phần cơ khí thực phẩm và xây lắp Biên Hòa	1.426.194.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.133.073.515	4.552.691.002
Cộng	12.519.534.187	14.367.795.642

4. Các khoản phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Long Mỹ	3.548.045.824	3.548.045.824
Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	4.569.600.000	3.304.500.000
Phải thu tiền ứng vốn Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ thực hiện dự án	555.000.000	3.500.000.000
Phải thu lãi tiền ứng trước Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng	51.666.667	103.333.333
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Trung tâm Giống Long Mỹ	458.348.461	458.348.461
Tạm ứng cổ tức	-	19.594.597.500
Phải thu khác	2.024.779.361	2.634.986.246
Cộng	18.918.998.146	40.855.369.197

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	67.500.000	-
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>67.500.000</i>	<i>-</i>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	25.135.709.349	630.025.708
Cộng	25.203.209.349	630.025.708

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	630.025.708	480.469.519
Trích lập dự phòng bổ sung	24.639.409.960	258.108.189
Hoàn nhập dự phòng	(66.226.319)	(108.552.000)
Số cuối năm	25.203.209.349	630.025.708

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	7.400.996.989	14.336.026.660
Nguyên liệu, vật liệu	12.195.049.244	9.277.674.673
Công cụ, dụng cụ	232.086.724	175.470.714
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.334.589.935	12.570.250.793
Thành phẩm	230.402.038.711	310.823.645.632
Cộng	269.564.761.603	347.183.068.472

0000
C
CƠ
KIỂM
TẠ
NINH K

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	9.299.188.967	23.263.982.064
Hàng hóa	-	-
Cộng	9.299.188.967	23.263.982.064

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.263.982.064	-
Trích lập dự phòng	-	23.263.982.064
Hoàn nhập dự phòng	(13.964.793.097)	-
Số cuối năm	9.299.188.967	23.263.982.064

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Phí thuê kho	301.000.000	698.570.333	(639.414.485)	360.155.848
Công cụ dụng cụ	24.980.804	409.170.711	(210.182.727)	223.968.788
Phí sửa chữa	-	9.767.418.393	(9.767.418.393)	-
Chi phí khác	-	1.827.768.780	(1.827.768.780)	-
Cộng	325.980.804	12.702.928.217	(12.444.784.385)	584.124.636

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.584.247.095	961.608.357
Tạm ứng	19.348.172.529	17.172.778.735
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	52.000.000	52.000.000
Cộng	21.984.419.624	18.186.387.092

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (xem phụ lục 1 đính kèm).

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 161.225.191.125 VND và 16.456.710.508 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý chất lượng	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	59.132.264.987	723.886.300	262.312.000	6.298.573.709	66.417.036.996
Tăng trong năm	9.889.434.400	-	-	-	9.889.434.400
Mua sắm mới	9.889.434.400	-	-	-	9.889.434.400
Giảm trong năm	-	(132.443.414)	-	-	(132.443.414)
Chuyển sang CCDC	-	(132.443.414)	-	-	(132.443.414)
Số cuối năm	69.021.699.387	591.442.886	262.312.000	6.298.573.709	76.174.027.982
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.858.819	262.312.000	-	543.170.819
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.048.498.010	298.484.945	262.312.000	4.631.895.039	21.241.189.994
Khấu hao trong năm	2.749.707.734	-	-	279.019.866	3.028.727.600
Giảm trong năm	-	(123.841.448)	-	-	(123.841.448)
Chuyển sang CCDC	-	(123.841.448)	-	-	(123.841.448)
Số cuối năm	18.798.205.744	174.643.497	262.312.000	4.910.914.905	24.146.076.146
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	43.083.766.977	425.401.355	-	1.666.678.670	45.175.847.002
Số cuối năm	50.223.493.643	416.799.389	-	1.387.658.804	52.027.951.836

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.510.255.727 VND và 29.429.867.683 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	1.392.731.568	97.782.589.315	(93.467.103.159)	(5.074.997.061)	633.220.663
XDCB dở dang (*)	3.951.243.356	4.698.574.539	(3.195.040.492)	(1.202.490.797)	4.252.286.606
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	11.550.930.771	-	(11.550.930.771)	-
Cộng	5.343.974.924	114.032.094.625	(96.662.143.651)	(17.828.418.629)	4.885.507.269

(*) Chi tiết XDCB dở dang theo đơn vị

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	3.287.608.890	1.561.521.942
Xí nghiệp Đường Vị Thanh	964.677.716	2.389.721.414
Cộng	4.252.286.606	3.951.243.356

Chi tiết XDCB dở dang Văn phòng Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nâng công suất Nhà máy Phụng Hiệp	1.009.525.586	1.174.576.407
Dự án Cái Nai	264.746.390	259.658.262
Xây dựng văn phòng làm việc, nhà hàng	2.013.336.914	127.287.273
Cộng	3.287.608.890	1.561.521.942

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ		1.948.255.867		1.948.255.867
Công ty Cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	1.292.000	18.035.500.000	1.292.000	18.035.500.000
Cộng		19.983.755.867		19.983.755.867

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801191252 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ 1.948.255.867 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.948.255.867 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155660 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 7 năm 2012 thì Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ 1.292.000 cổ phiếu, tổng giá trị tính theo mệnh giá là 12.920.000.000 VND, tương đương 66,48% vốn điều lệ.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre	828.036	32.619.600.000	690.030	32.619.600.000
Cộng		32.619.600.000		32.619.600.000

Số lượng cổ phiếu cuối năm tăng là do nhận cổ tức 20% của năm 2012 bằng cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		25.154.000.000		24.952.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	503.000	9.760.000.000	503.000	9.760.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	1.519.200	15.192.000.000	1.519.200	15.192.000.000
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty cổ phần	20.000	202.000.000	-	-
Cho vay dài hạn		-		-
Cộng		25.154.000.000		24.952.000.000

Trong năm, Công ty đã đăng ký tham gia đấu giá và mua được 20.000 cổ phần của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty cổ phần, với giá trúng đấu giá là 10.100 đồng/cổ phần.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	471.997.205	-
- Dự phòng khoản lỗ của Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ	471.997.205	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	6.405.217.054	2.149.437.867
- Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	6.405.217.054	2.149.437.867
Cộng	6.877.214.259	2.149.437.867

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.149.437.867	2.149.437.867
Trích lập dự phòng bổ sung	4.727.776.392	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	6.877.214.259	2.149.437.867

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ(*)	-	1.139.218.163	(78.434.106)	1.060.784.057
Chi phí sửa chữa	-	182.902.226	(105.558.476)	77.343.750
Cộng	-	1.322.120.389	(183.992.582)	1.138.127.807

(*) Trong đó giá trị còn lại của những tài sản cố định chuyển sang công cụ dụng cụ là 1.046.033.730 VND do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	356.384.214	447.688.871
Phát sinh trong năm	1.409.675.520	-
Hoàn nhập trong năm	-	(91.304.657)
Số cuối năm	1.766.059.734	356.384.214

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	222.100.000.000	203.450.000.000
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (1)</i>	<i>222.100.000.000</i>	<i>203.450.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.27)	20.206.378.652	20.206.378.652
Cộng	242.306.378.652	223.656.378.652

- (1) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 250.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản và hàng tồn kho.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn	203.450.000.000	813.800.000.000	-	(795.150.000.000)	222.100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.206.378.652	-	17.637.585.768	(17.637.585.768)	20.206.378.652
Cộng	223.656.378.652	813.800.000.000	17.637.585.768	(812.787.585.768)	242.306.378.652

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Nông súc sản - xuất nhập khẩu Cần Thơ (Cataco)	700.951.400	700.951.400
Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ	94.520.000	40.645.000
Công ty cổ phần cơ khí điện máy Cần Thơ	210.506.000	5.306.000
Công ty cổ phần mía đường Tây Nam	19.000.000.000	-
Hợp tác xã Thành Đạt	596.658.000	199.600.000
ISGEC HEAVY ENGINEERING LIMITED	11.100.199.500	-
Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam	-	1.044.186.952
DNTN Khánh Nha	-	1.145.686.490
Các nhà cung cấp khác	16.136.691.720	17.766.750.433
Cộng	47.839.526.620	20.903.126.275

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cơ sở - Gia công sản xuất Rượu Cồn	1.750.825.410	1.213.105.660
Công ty TNHH Minh Hiếu	-	2.475.309.351
Công ty TNHH thực Phẩm công Nghệ Minh Tâm	818.850.000	1.410.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	3.978.520.500	2.304.650.000
Công ty TNHH Thái Hằng	4.102.566.500	
Hợp tác xã Thành Đạt	1.778.040.000	1.132.540.000
Cơ sở - Trần Thị Trãi	-	1.084.200.000
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Khang	1.995.378.550	540.384.000
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Thành Thành Công	3.682.500.000	3.104.632.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	3.237.848.250	-
Đỗ Thành Hưng	1.499.836.950	1.275.619.800
Cơ sở sản xuất Cồn Huy Thanh	1.988.052.150	1.170.000.000
Công ty TNHH Trí Thanh	5.702.188.210	6.204.000.000
Các khách hàng khác	2.815.865.654	3.584.157.211
Cộng	33.350.472.174	25.498.598.022

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.473.617.734	27.102.326.917	(31.575.944.651)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.834.749.180	7.363.641.192	(10.478.364.966)	7.720.025.406
Thuế thu nhập cá nhân	70.848.885	3.746.255.935	(3.817.104.820)	-
Thuế tài nguyên	-	1.762.260	(1.762.260)	-
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	707.865.370	(707.865.370)	-
Các loại thuế khác	-	44.145.508	(44.145.508)	-
Cộng	15.379.215.799	38.965.997.182	(46.625.187.575)	7.720.025.406

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Đường, nước đá	5%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2013 là năm thứ bảy Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MIA ĐƯƠNG CÁN THO

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.424.658.169	40.067.611.186
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	19.351.469.031	696.499.048
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.235.032.136)	(8.987.057.810)
Tổng thu nhập chịu thuế	62.541.095.064	31.777.052.424
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động ưu đãi	55.144.217.156	28.483.381.468
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	7.396.877.908	3.293.670.956
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	12.878.062.908	6.520.094.033
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(5.514.421.716)	(3.702.839.591)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.363.641.192	2.817.254.442

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	25.979.000.770	39.669.601.568
Cộng	25.979.000.770	39.669.601.568

Tình hình trích lập và sử dụng quỹ lương năm nay như sau :

Đơn giá tiền lương	975.508,74 đ/tấn sản phẩm
Sản lượng thực hiện năm nay	96.505,702 tấn
Tiền lương đã trích trong năm	92.028.143.526
Trong đó: - Tiền lương bộ phận văn phòng	7.595.123.962
Tiền lương còn phải chi đầu năm	39.669.601.568
Tiền lương đã chi trong năm	(105.718.744.324)
Tiền lương dự phòng chưa chi	25.979.000.770

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa, bảo hành công trình	59.454.520	59.454.520
Chi phí lãi vay	746.467.033	1.141.530.310
Chi phí phải trả khác	271.208.419	166.825.957
Cộng	1.077.129.972	1.367.810.787

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	80.282.035	81.913.924
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	80.934.440	77.895.825
Nhận kinh phí của dự án đường vào Trung tâm Giống ngân sách cấp	2.076.335.000	2.076.335.000
Thu nợ đầu tư phải trả Nhà Nước	1.104.982.244	1.104.982.244
Trung tâm giống Long Mỹ	15.000.000	15.000.000
Cổ tức phải trả	136.252.500	24.295.500
Các khoản phải trả khác	5.543.163.684	2.866.856.080
Cộng	9.036.949.903	6.247.278.573

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.040.946.747	4.323.394.901	(1.993.947.000)	14.370.394.648
Quỹ phúc lợi xã hội	3.446.168.145	-	(852.443.000)	2.593.725.145
Quỹ thưởng Ban điều hành	(212.900.000)	-	-	(212.900.000)
Cộng	15.274.214.892	4.323.394.901	(2.846.390.000)	16.751.219.793

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	20.550.343.063	25.687.928.831
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	24.339.209.110	30.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	26.886.183.475	33.386.183.475
Cộng	71.775.735.648	89.413.321.416

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	-	(5.137.585.768)	20.550.343.063
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	-	(6.000.000.000)	24.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	-	(6.500.000.000)	26.886.183.475
Cộng	89.413.321.416	-	(17.637.585.768)	71.775.735.648

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	5.137.585.768	20.550.343.063	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	6.000.000.000	24.339.209.110	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	6.500.000.000	26.886.183.475	-
Cộng	89.413.321.416	17.637.585.768	71.775.735.648	-

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.337.561.659	3.486.319.469
Số chi trong năm	(64.995.000)	(148.757.810)
Hoàn nhập trong năm	(3.272.566.659)	-
Số cuối năm	-	3.337.561.659

29. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.426.981.784	36.754.505.341
Số trích lập trong năm	6.949.010.563	1.672.476.443
Số sử dụng trong năm	(10.128.561.184)	-
Số cuối năm	35.247.431.163	38.426.981.784

30. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Xem phụ lục 2 đính kèm).***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	36.091.920.000	36.091.920.000
Vốn góp của các cổ đông	94.713.550.000	94.713.550.000
Cộng	130.805.470.000	130.805.470.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	12.985.013.000	32.690.248.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	12.009.563.000	19.594.597.500
Cộng	24.994.576.000	52.284.845.500

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
- Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(4.040)	(3.840)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.700)	(3.700)
- Cổ phiếu ưu đãi	(340)	(140)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.076.507	13.076.707
- Cổ phiếu phổ thông	13.040.467	13.040.467
- Cổ phiếu ưu đãi	36.040	36.240

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.477.605.569.827	1.606.004.639.974
Doanh thu bán thành phẩm	1.477.605.569.827	1.606.004.639.974
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(401.226.151)	(75.461.668)
Chiết khấu thương mại	(401.226.151)	(75.461.668)
Doanh thu thuần	1.477.204.343.676	1.605.929.178.306

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.357.869.330.255	1.510.491.044.026
Cộng	1.357.869.330.255	1.510.491.044.026

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	855.639.340
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	575.616.447	598.151.822
Cổ tức được chia	6.671.190.000	8.838.300.000
Lãi tiền cho ứng vốn cổ phần	506.738.711	563.276.086
Lãi tiền đặt cọc, ứng trước tiền mua hàng	2.073.955.666	1.764.820.553
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	190.951.866	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	194.500.000	-
Cộng	10.212.952.690	12.620.187.801

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.815.693.649	25.863.350.590
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	4.727.776.392	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	124.102.236	-
Cộng	24.667.572.277	25.863.350.590



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu bao bì	-	2.554.546
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	18.004.819	-
Chi phí vận chuyển, quảng cáo, bốc xếp ...	3.602.223.282	3.151.415.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	810.763.665	391.592.395
Chi phí bằng tiền khác	8.728.208.895	13.737.376.277
Cộng	13.159.200.661	17.282.938.583

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.500.286.694	10.112.950.051
Chi phí vật liệu quản lý	105.163.702	117.965.047
Chi phí đồ dùng văn phòng	130.622.548	174.319.990
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.585.040.941	4.663.673.142
Thuế, phí và lệ phí	924.595.803	290.518.958
Chi phí dự phòng	24.640.683.641	250.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	479.107.254	267.427.864
Chi phí bằng tiền khác	12.196.708.004	11.010.181.021
Cộng	51.562.208.587	26.887.036.073

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Thu bán phế liệu	5.935.645.305	3.053.343.109
Thu cho thuê đất, mặt bằng	82.636.365	34.000.000
Hoàn thuế bảo vệ môi trường	1.845.941.600	-
Thu từ đầu tư	2.687.500.000	150.000.000
Thu nhập khác	3.622.673.278	56.327.847
Cộng	14.174.396.548	3.293.670.956

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	-	51.195.433
Chi phí khấu hao năm trước	798.019.717	875.818.170
Thuế bị phạt, truy thu, vi phạm hành chính	90.000.000	3.000.000
Chi phí khác	20.703.248	321.043.002
Cộng	908.722.965	1.251.056.605



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	91.304.657
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.409.675.520)	-
Cộng	(1.409.675.520)	91.304.657

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.118.666.536.018	1.405.382.953.124
Chi phí nhân công	93.706.753.503	126.545.176.490
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.503.012.745	70.449.679.155
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.921.981.788	33.122.744.898
Chi phí khác	61.587.380.676	37.073.932.524
Cộng	1.374.385.664.730	1.672.574.486.191

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty bao gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.491.705.763	2.481.308.296
Tiền thưởng	2.657.361.941	3.539.561.233
Phụ cấp	872.723.200	558.000.000
Cộng	6.021.790.904	6.578.869.529

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Cộng nợ phải thu	7.711.557.833	7.711.557.833

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ		
Góp vốn	-	948.255.867
Trả tiền cung cấp dịch vụ	-	-
Nhận dịch vụ cung cấp	1.600.831.818	4.633.799.035
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Mua hàng	1.587.651.550	2.173.903.995
Thu lại tiền ứng vốn mua đất	2.945.000.000	-
Nhận cổ tức	2.584.000.000	-
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre		
Nhận cổ tức	2.070.090.000	6.900.300.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Phải thu tiền ứng trước	600.000.000	601.000.000
Phải thu tiền ký quỹ	170.400.000	52.000.000
Ứng vốn thực hiện dự án	555.000.000	3.500.000.000
Cộng nợ phải thu	1.325.400.000	4.153.000.000
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ		
Phải trả tiền dịch vụ	94.520.000	40.645.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Phải trả tiền hàng	210.506.000	5.306.000
Cộng nợ phải trả	305.026.000	45.951.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.016.542.988	-	-	-	70.016.542.988
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.962.000.000	-	-	15.192.000.000	25.154.000.000
Phải thu khách hàng	31.813.739.117	-	-	24.639.233.081	56.452.972.198
Các khoản phải thu khác	18.775.598.757	-	-	313.799.389	19.089.398.146
Cộng	130.567.880.862	-	-	40.145.032.470	170.712.913.332
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.288.049.430	-	-	-	25.288.049.430
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.760.000.000	-	-	15.192.000.000	24.952.000.000
Phải thu khách hàng	31.695.838.446	-	-	-	31.695.838.446
Các khoản phải thu khác	20.932.745.989	-	-	380.025.708	21.312.771.697
Cộng	87.676.633.865	-	-	15.572.025.708	103.248.659.573

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi vay phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	47.839.526.620	-	-	47.839.526.620
Vay và nợ	252.977.200.118	82.541.825.018	-	335.519.025.136
Các khoản phải trả khác	6.771.546.156	-	-	6.771.546.156
Cộng	307.588.272.894	82.541.825.018	-	390.130.097.912
Số đầu năm				
Phải trả người bán	20.903.126.275	-	-	20.903.126.275
Vay và nợ	223.656.378.652	76.416.800.987	12.996.520.429	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	4.273.962.367	-	-	4.273.962.367
Cộng	248.833.467.294	76.416.800.987	12.996.520.429	338.246.788.710

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 6.281.642.286VND (năm trước giảm/tăng 5.635.254.601 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đầu tư trong cùng ngành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty tăng/giảm khoảng 1.886.550.000 VND (năm trước là 1.710.192.160 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển vùng thu mua để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có thể chấp tài sản tài chính cho đơn vị khác cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.016.542.988	-	25.288.049.430	-	70.016.542.988	25.288.049.430
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	25.154.000.000	(6.405.217.054)	24.952.000.000	(2.149.437.867)	18.748.782.946	22.802.562.133
Phải thu khách hàng	56.452.972.198	(24.571.733.081)	31.695.838.446	-	31.881.239.117	31.695.838.446
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	19.089.398.146	(313.799.389)	21.312.771.697	(380.025.708)	18.657.198.757	20.932.745.989
Cộng	170.712.913.332	(31.290.749.524)	103.248.659.573	(2.529.463.575)	139.303.763.808	100.719.195.998

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	47.839.526.620	20.903.126.275	47.839.526.620	20.903.126.275
Vay và nợ	314.082.114.300	313.069.700.068	314.082.114.300	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	6.771.546.156	4.273.962.367	6.771.546.156	4.273.962.367
Cộng	368.693.187.076	338.246.788.710	368.693.187.076	338.246.788.710

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

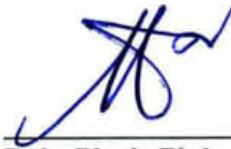
Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vị Thanh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

1198
CHI NI
NG T
TOÁN
A &
TẠI CÃI
KIỀU